

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

Các tính chất khi nhân hoặc chia 0 với một số.

1. Phép nhân có thừa số 0

$0 \times 2 = 0 + 0 = 0$, vậy $0 \times 2 = 0$,
ta có $2 \times 0 = 0$.

$0 \times 3 = 0 + 0 + 0 = 0$, vậy $0 \times 3 = 0$,
ta có $3 \times 0 = 0$.

- Số 0 nhân với số nào cũng bằng 0.
Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.

2. Phép chia có số bị chia là 0

$0 : 2 = 0$ vì $0 \times 2 = 0$
 $0 : 5 = 0$ vì $0 \times 5 = 0$

- Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0.

Chú ý : Không có phép chia cho 0.

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Tính

Thực hiện phép tính khi nhân một số với 0 hoặc 0 chia cho một số khác 0.

Ví dụ: Nhân

a) $6 \times 0 = ?$

b) $0 : 7 = ?$

Ta có:

a) $6 \times 0 = 0$ (Bất kì số nào nhân với 0 cũng bằng chính 0.)

b) $0 : 7 = 7$ (0 chia cho bất kì số nào khác 0 cũng bằng 0).

Dạng 2: Tìm yếu tố còn thiếu.

- Muốn tìm thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.

- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

Ví dụ: Tìm x, biết: $x : 9 = 0$

Giải:

Giá trị của x cần tìm là 0

Dạng 3: So sánh

- Thực hiện phép tính.

- So sánh giá trị vừa tính.

Ví dụ: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

$100 : 0 \dots\dots\dots 1 : 1$

Giải:

Dấu cần điền vào chỗ chấm là <.